|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 1:** | 1.001612.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ):   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>; Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | | **Số lượng** |
| * Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh; * Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; * Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh;   Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. | | | Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-1, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT). | | | 01 bộ |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | | **Tệp đính kèm** | |
| KQ.G05.000152 | | Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. | | |  | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | 17/6/2020 | 01/01/2021 | | Quốc Hội |
| 01/2021/NĐ-CP | Nghị định về đăng ký doanh nghiệp; | | 04/01/2021 | 04/01/2021 | | Chính phủ |
| 01/2021/TT-BKHĐT | Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 16/03/2021 | 01/5/2021 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 02/2023/TT-BKHĐT | Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 18/4/2023 | 01/7/2023 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:   * Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; * Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; * Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ; * Nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

Phụ lục III-1

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*, ngày tháng ...... năm*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa):* …………………………………………..

Giới tính:…………….

Sinh ngày: ……/……/……Dân tộc:…………Quốc tịch:……………..……….

Mã số thuế cá nhân (nếu có): …………………………………………………..

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

🞎 Căn cước công dân 🞎 Chứng minh nhân dân

Sổ giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………………..………..

Ngày cấp: …/…/…..Nơi cấp:……………………………………………………

Có giá trị đến ngày *(nếu có): …/…/…*

Địa chỉ thường trú: ………………………………………………………………

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………….

Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………………….

Quận/huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………………………..

Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………………...

Địa chỉ liên lạc: ………………………………………………………………….

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………….

Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………………

Quận/huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………………….

Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………………..

Điện thoại *(nếu có):* ……………………………Email*(nểu có)*

**Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:**

**1. Tên hộ kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa):* …………………………………

**2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………

Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………………..

Quận/Huyện/Thị xã Thành phố thuộc tỉnh: …………………………………

Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………………

Điện thoại *(nếu có):* ……………………………… Fax *(nếu có)*……………

Email *(nếu có):* ……………………………………………

Website *(nếu có):* ……………………

**3. Ngành, nghề kinh doanh 1:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã**  **Ngành2** | **Ngành, nghề kinh doanh chính**  *(Đánh dấu x để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**4. Vốn kinh doanh:**

Tổng sổ *(bằng số, bằng chữ, VND):…………………………………………………*

**5. Thông tin đăng ký thuế:** *…………………………………………………………*

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):

Số nhà, đường phổ/tổ/xóm/ấp/thôn: *…………………………………………………*

*Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………………………*

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: *…………………………………………*

Tỉnh/Thành phố: *………………………………………………………………………*

Điện thoại *(nếu có): …………………………………*Email*(nếu có): ………………*

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động 3 *(trường hợp hộ kinh doanh dự kiến bắt đầu* *hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này):* *…/…/…*

5.3. Tổng số lao động (dự kiến): *………………………………………………………*

5.4. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh *(Chỉ kê khai khi có địa điểm kinh doanh khác trụ sở hộ kinh doanh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên địa điểm  kinh doanh | Địa chỉ kinh doanh | | | | Ngày bắt dầu hoạt dộng |
| Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ ấp/thôn | Phường/  xã | Quận/ huyện | Tỉnh/ thành phố |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh** *(đánh dấu X vào ô thích hợp):*

🞎 Cá nhân 🞎 Các thành viên hộ gia dinh

**7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh4:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Ngày, tháng,  năm sinh | Giới  tính | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ liên lạc | Số, ngày cấp, cơ quan cấp  CCCD/CMND | Chữ ký |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tôi xin cam kết:

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh *(trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập)* không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không dồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh *(trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*

- Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ HỘ KINH DOANH**  *(Ký và ghi họ tên)5* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chi được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy dinh tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

2 Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

3 Trường hợp hộ kinh doanh dược cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau ngày bắt dầu hoạt động dã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt dộng là ngày hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

4 Chỉ kê khai trong trường hợp chủ thể thành lập hộ kinh doanh là các thành viên hộ gia đình và kê khai cả thông tin của chủ hộ tại Bảng này.

5 Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 2:** | 2.000720.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | | **Số lượng** |
| (*Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP:*   * Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký; * Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.   *Đối với trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh:*   * Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh cũ và chủ hộ kinh doanh mới ký hoặc do chủ hộ kinh doanh mới ký trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế; * Hợp đồng mua bán hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc mua bán trong trường hợp bán hộ kinh doanh; hợp đồng tặng cho đối với trường hợp tặng cho hộ kinh doanh; bản sao văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế; * Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thay đổi chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; * Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.   Sau khi bán, tặng cho, thừa kế hộ kinh doanh, hộ kinh doanh vẫn phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của hộ kinh doanh phát sinh trong thời gian trước ngày chuyển giao hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh, người mua, người được tặng cho, người thừa kế và chủ nợ của hộ kinh doanh có thỏa thuận khác.  *Đối với trường hợp hộ kinh doanh chuyển địa chỉ trụ sở sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác nơi hộ kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh gửi hồ sơ thông báo thay đổi địa chỉ đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi dự định đặt trụ sở mới:*   * Bản sao Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh do chủ hộ kinh doanh ký; * Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; * Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. | | | * Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-2, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT);   Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh (Phụ lục III-3, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT). | | | 01 bộ |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | | **Tệp đính kèm** | |
| KQ.G05.000154/KQ.G05.000152 | | Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. | | |  | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | 17/6/2020 | 01/01/2021 | | Quốc Hội |
| 01/2021/NĐ-CP | Nghị định về đăng ký doanh nghiệp; | | 04/01/2021 | 04/01/2021 | | Chính phủ |
| 01/2021/TT-BKHĐT | Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 16/03/2021 | 01/5/2021 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 02/2023/TT-BKHĐT | Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 18/4/2023 | 01/7/2023 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Chủ hộ kinh doanh có trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi.  Khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mới trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cũ.  Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:   * Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; * Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; * Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ; * Nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

**PHỤ LỤC III-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỘ KINH DOANH** \_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch ………………….1

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………..

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế: ………………………………………………

Mã số đăng ký hộ kinh doanh: ………………………………………………….

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: ……………………………………………………

Điện thoại (*nếu có*): …………………………. Fax (*nếu có*): …………………..

Email (*nếu có*): ………………………………. Website (*nếu có*): ……………..

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:**

(*Hộ kinh doanh chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi*)

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỘ KINH DOANH

Tên hộ kinh doanh sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

…………………………………………………………………………………………

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ HỘ KINH DOANH

**Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………

Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………………

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………………………..

Tỉnh/Thành phố: …………………………………………………

Điện thoại (*nếu có*): …………………………. Fax (*nếu có*): …………………

Email (*nếu có*): ………………………………. Website (*nếu có*): ……………

□ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu hộ kinh doanh thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh*).

Hộ kinh doanh cam kết trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA HỘ KINH DOANH

Danh sách các thành viên hộ gia đình tham gia hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ thường trú | Địa chỉ liên lạc | Số, ngày cấp, cơ quan cấp CCCD/CMND | Chữ ký |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN KINH DOANH

Vốn kinh doanh đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): ………………………

Vốn kinh doanh sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): …………………

Thời điểm thay đổi vốn: ……………………………………………………….

Hình thức tăng, giảm vốn: ………………………………………………………

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH2

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành3 | Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp một trong các ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này*) |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành4 | Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bỏ là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X vào ô này*) |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh chính5** (*kê khai trong trường hợp hộ kinh doanh chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính và trong trường hợp thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh chính*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|  |  |  |

***Lưu ý:*** Trường hợp hộ kinh doanh thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hộ kinh doanh kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh được bổ sung tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh được bỏ tại mục 2.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

1. Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | Thông tin đăng ký cũ | Thông tin đăng ký mới |
| - Chỉ tiêu 5.1: Địa chỉ nhận thông báo thuế trên tờ khai Phụ lục III-1  - … |  |  |

2. Đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đối với trường hợp phát sinh thêm địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên địa điểm kinh doanh | Địa chỉ kinh doanh | | | | Ngày bắt đầu hoạt động |
| Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ ấp/thôn | Phường/ xã | Quận/ huyện | Tỉnh/ thành phố |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Hộ kinh doanh bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hộ kinh doanh như sau:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ HỘ KINH DOANH** *(Ký và ghi họ tên)6* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ trụ sở mới.

- Các trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh còn lại theo quy định tại Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

2 - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

3, 4 Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với ngành, nghề kinh doanh chính. Đối với các ngành, nghề kinh doanh khác, hộ kinh doanh được ghi tự do (free text) và không cần ghi mã ngành cấp bốn.

5 Ghi tên ngành và mã ngành cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

6 Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục III - 3**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỘ KINH DOANH** \_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Thay đôi chủ hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại *(nếu có): .* Fax *(nếu có):*

Email *(nếu* c*ó*): Website (*nếu có):*

**Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh vói các nội dung sau:** Thay đổi chủ hộ kinh doanh do *(đánh dấu X vào ô thích hợp):*

Thành viên hộ gia đình uỷ quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh 🞎

Tặng cho hộ kinh doanh 🞎

Bán hộ kinh doanh 🞎

Thừa kế hộ kinh doanh 🞎

**1. Người tặng cho/Người bán/Người chết/Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa):* Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

🞎Căn cước công dân 🞎Chứng minh nhân dân*…………………*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp:

Có giá trị đến ngày *(nếu có):…………………………………………………..*

Địa chỉ thường trú: …………………………………………………………

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn;

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố: *…………………………………………………………………………*

Địa chỉ liên lạc: *…………………………………………………………………………*

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: *………………………………*

Xã/Phường/Thị trấn: *………………………………………………………………*

Điện thoại *(nếu* có): *…………………………* Email *(nếu có):* *……………………*

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: Tỉnh/Thành phố:

**2. Người tặng cho/Người bán/Người chết/Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa):* Giới tính:

Sinh ngày: / */* Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Căn cước công dân Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp:

Có giá trị đến ngày *(nếu có): .*

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phổ thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phổ:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xà/ Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có):* Email *(nếu có):*

Chúng tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ HỘ KINH DOANH SAU KHI THAY ĐỔI**  *(Kỷ và ghi họ tên)* | **CHỦ HỘ KINH DOANH TRƯỚC KHI THAY ĐỔI**  *(Ký, và ghi họ tên) 1 2* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 3:** | 1.001266.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG HỘ KINH DOANH** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh | | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (20 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | | | **Số lượng** |
| * Thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh; * Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Cơ quan thuế; * Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; * Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. | | | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (Phụ lục III-5, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT). | | | | 01 bộ |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000157 | | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. | | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** | |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | 17/6/2020 | 01/01/2021 | | Quốc Hội | |
| 01/2021/NĐ-CP | Nghị định về đăng ký doanh nghiệp; | | 04/01/2021 | 04/01/2021 | | Chính phủ | |
| 01/2021/TT-BKHĐT | Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 16/03/2021 | 01/5/2021 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | |
| 02/2023/TT-BKHĐT | Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 18/4/2023 | 01/7/2023 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh | |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | * Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ. * Hộ kinh doanh có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh và chủ nợ có thỏa thuận khác. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | | |

**Phụ lục III-5**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỘ KINH DOANH** \_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa);*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh: .

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại *(nếu có):* Fax *(nếu có*):

Email *(nếu có)’.* Website *(nếu có):*

Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh kể từ ngày ..../ /

Hộ kinh doanh cam kết:

- Đã thanh toán đầy đủ/thoà thuận với chú nợ đối với các khoản nợ, bao gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác chưa thực hiện;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ HỘ KINH DOANH**  *(Ký và ghi họ tên)1* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 4:** | 1.001570.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **TẠM NGỪNG KINH DOANH, TIẾP TỤC KINH DOANH TRƯỚC THỜI HẠN ĐÃ THÔNG BÁO CỦA HỘ KINH DOANH** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh | | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | Miễn lệ phí | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | Miễn lệ phí | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | Miễn lệ phí | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | | **Số lượng** | |
| * Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh; * Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh. | | | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh (Phụ lục III-4, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT). | | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000156 | | Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. | | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | | **Cơ quan  ban hành** |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | 17/6/2020 | 01/01/2021 | | | Quốc Hội |
| 01/2021/NĐ-CP | Nghị định về đăng ký doanh nghiệp; | | 04/01/2021 | 04/01/2021 | | | Chính phủ |
| 01/2021/TT-BKHĐT | Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 16/03/2021 | 01/5/2021 | | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 02/2023/TT-BKHĐT | Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 18/4/2023 | 01/7/2023 | | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | * Trường hợp tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký kinh doanh và Cơ quan thuế trực tiếp quản lý. * Hộ kinh doanh gửi thông báo bằng văn bản cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đã đăng ký ít nhất 03 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh. * Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | | |

**Phụ lục III-4**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỘ KINH DOANH** \_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ……….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *……, ngày … tháng … năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã  
thông báo của hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số hộ kinh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại *(nếu có):* Fax *(nếu có):*

Email *(nếu có):* Website *(nếu có):*

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã  
thông báo như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày ... /... /... đến hết ngày ... /... /.... Lý do tạm ngừng kinh doanh:

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:* Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày tháng năm

Lý do tiếp tục kinh doanh:……………………………………………………

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ HỘ KINH DOANH**  *(Ký và ghi họ tên)1* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 5:** | 2.000575.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh | | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | | **Số lượng** | |
| Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | | | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Phụ lục III-6, Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT). | | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000151 | | Giấy chứng nhận được cấp lại cho hộ kinh doanh. | | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | | **Cơ quan  ban hành** |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | 17/6/2020 | 01/01/2021 | | | Quốc Hội |
| 01/2021/NĐ-CP | Nghị định về đăng ký doanh nghiệp; | | 04/01/2021 | 04/01/2021 | | | Chính phủ |
| 01/2021/TT-BKHĐT | Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | | 16/03/2021 | 01/5/2021 | | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đủ các điều kiện sau đây:   * Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh; * Tên của hộ kinh doanh được đặt theo đúng quy định tại Điều 88 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; * Có hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh hợp lệ;   Nộp đủ lệ phí đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | | |

**Phụ lục III-6**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỘ KINH DOANH**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tên hộ kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa):*

Mã số hộ kỉnh doanh/Mã số thuế:

Mã số đăng ký hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Điện thoại *(nếu có):* Fax *(nếu* có):

Email *(nếu có):* Website *(nếu có):*

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng kỷ hộ kinh doanh:

Lý do đề nghị cấp lại:

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ HỘ KINH DOANH**  *(Ký và ghi họ tên)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 6:** | 1.005280.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ):   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; * Điều lệ; * Phương án sản xuất kinh doanh; * Danh sách hợp tác xã thành viên; * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; * Nghị quyết Hội nghị thành lập. * Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp (đối với thành lập mới quỹ tín dụng nhân dân). * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; * Phương án sản xuất kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; * Danh sách hợp tác xã thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT; * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT. | | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | | **Cơ quan  ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | * Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; * Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật Hợp tác xã 2012; * Tên của hợp tác xã được đặt theo quy định tại Điều 22 của Luật Hợp tác xã 2012; * Có trụ sở chính theo quy định tại Điều 26 của Luật Hợp tác xã 2012. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | | |

**Phụ lục I-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…… ngày….. tháng….. năm….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.......................là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | □ |

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……...

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: ……...

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: ……...

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**4. Ngành, nghề kinh doanh**[[1]](#footnote-1) *(ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Số lượng thành viên:**

Danh sách thành viên hợp tác xã:*(kê khai theo mẫu): Gửi kèm*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại *(nếu có)*: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[2]](#footnote-2) (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[3]](#footnote-3)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: .................................................................. | |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[4]](#footnote-4): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 9.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (*nếu có tại thời điểm kê khai*):   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ………………………………… | | |

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):*

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[5]](#footnote-5) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ………………………..….*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[6]](#footnote-6)7 |

**Phụ lục I-2**

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[7]](#footnote-7) |

**Phụ lục I-3**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  | |  |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Chữ ký của thành viên[[8]](#footnote-8) | | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | | **15** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[9]](#footnote-9) | | | | | |

**Phụ lục I-4**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**

**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Chức danh | Ghi chú | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **8** | **9** | **10** | **11** | |
| 1. **Danh sách Hội đồng quản trị** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | |
| 1. **Giám đốc (Tổng Giám đốc)** | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | |
| 1. **Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)** | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | |
|  | | | | | | | *……, ngày…. tháng…. năm…* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[10]](#footnote-10) | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 7:** | 2.002123.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn,  tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Thông báo về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; * Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; * Quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc cử người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; * Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Thông báo về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-7 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | | **Tệp đính kèm** | |
| KQ.G05.000129 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | | |  | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Ngành, nghề, nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải phù hợp với hoạt động của hợp tác xã | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

**Phụ lục I-7**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện,**

**địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[11]](#footnote-11) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:……………………… Ngày cấp: …./…../…. Nơi cấp:

**Đăng ký thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt** *(ghi bằng chữ in hoa):*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính  *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:

**4. Người đại diện chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

**5. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:………………………………. Ngày cấp: ……/……./…….. Nơi cấp: …………………………………………………

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 6.1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………  Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………..  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………….........  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………...  Điện thoại: …………………………Fax *(nếu có)*: …………………..  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………….. | |
| 6.2 | Ngày bắt đầu hoạt động[[12]](#footnote-12) *(trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*: …../…../……. | |
| 6.3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạchtoán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 6.4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….[[13]](#footnote-13)  *(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 6.5 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: ........................................ | |
| 6.6 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 6.7 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[14]](#footnote-14): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 6.8 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |  |  | | --- | --- | | Tê gân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | …………………………… | | ………………………………… | ………………………… | | |

Hợp tác xã cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH***(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[15]](#footnote-15)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 8:** | 1.005277.000.00.00.H53 | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** |
| * Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi tên,địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc   Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-5 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT | | 01 bộ |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | 1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hợp tác xã có thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật thì hợp tác xã phải đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính. 2. Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi hợp tác xã đã đăng ký thì hợp tác xã đăng ký thay đổi tại cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới.   Trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, hợp tác xã phải thực hiện các thủ tục với cơ quan thuế liên quan đến việc chuyển địa điểm theo quy định của pháp luật về thuế. Việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của hợp tác xã”. | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | |

**Phụ lục I-5**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[16]](#footnote-16)1 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã |  |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã |  |

Thông tin về hợp tác xã được tách *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã)*

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập*(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[17]](#footnote-17)2 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã3 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ……………………………………….. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/**

**thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/*

*thông báo thay đổi và gửi kèm)*

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).*

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[[18]](#footnote-18)4

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanhsau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau***(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  chính | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ đã đăng ký *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ/SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN/

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

1. Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.

2. Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên sau khi thay đổi.

(Lưu ý: Hợp tác xã chỉ kê khai các thành viên mới được bổ sung hoặc các thành viên ra khỏi hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[19]](#footnote-19)5:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[20]](#footnote-20)6:…../…../……. | |
| 5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạc toán phụ thuộc |  | | |
| 6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[21]](#footnote-21)7  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 7 | Tổng số lao động: .................................................................. | |
| 8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | ó | Không | | |
| 9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[22]](#footnote-22)8: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản gân hàng | | ……………………………… | ………………………………… | | |

ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

Đề nghị ………………………………………..…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* cập nhật thông tin về Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Danh sách Hội đồng quản trị trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN

ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:**

Hợp tác xã xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và các tài liệu được gửi kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[23]](#footnote-23)9 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 9:** | 1.005378.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; * Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với trường hợp thay đổi người đại diện; * Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một hoặc một số cá nhân đối với việc thay đổi ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của chi nhánh hợp tác xã mà theo quy định phải có chứng chỉ hành nghề. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX theo mẫu quy định tại Phụ lục I-9 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000129 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-9

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh,  
văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[24]](#footnote-24) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………… Ngày cấp: ……/……/…… Nơi cấp: ………………..

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh):* ………………………… Ngày cấp: ……/……/……. Nơi cấp:

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH**  *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*[[25]](#footnote-25) |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 10:** | 2.002122.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ KHI HỢP TÁC XÃ CHIA** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; * Điều lệ; * Phương án sản xuất kinh doanh; * Danh sách hợp tác xã thành viên; * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; * Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc chia hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-1 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Phương án sản xuất kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-2 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Danh sách hợp tác xã thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx). | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | * Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; * Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật Hợp tác xã 2012; * Tên của hợp tác xã được đặt theo quy định tại Điều 22 của Luật Hợp tác xã 2012;   Có trụ sở chính theo quy định tại Điều 26 của Luật Hợp tác xã 2012. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…… ngày….. tháng….. năm….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.......................là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | □ |

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……...

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: ……...

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: ……...

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**4. Ngành, nghề kinh doanh**[[26]](#footnote-26) *(ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Số lượng thành viên:**

Danh sách thành viên hợp tác xã:*(kê khai theo mẫu): Gửi kèm*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại *(nếu có)*: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[27]](#footnote-27) (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độclập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[28]](#footnote-28)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: .................................................................. | |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[29]](#footnote-29): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 9.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (*nếu có tại thời điểm kê khai*):   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ……………………………… | | |

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):*

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[30]](#footnote-30) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ………………………..….*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[31]](#footnote-31)7 |

# Phụ lục I-2

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[32]](#footnote-32) |

# Phụ lục I-3

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  | |  |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Chữ ký của thành viên[[33]](#footnote-33) | | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | | ***15*** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[34]](#footnote-34) | | | | | |

**Phụ lục I-4**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**

**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Chức danh | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **8** | **9** | **10** | **11** |
| 1. **Danh sách Hội đồng quản trị** | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 1. **Giám đốc (Tổng Giám đốc)** | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 1. **Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)** | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  | | | | | | | *……, ngày…. tháng…. năm…* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[35]](#footnote-35) | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 11:** | 2.002120.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ KHI HỢP TÁC XÃ TÁCH** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; * Điều lệ; * Phương án sản xuất kinh doanh; * Danh sách hợp tác xã thành viên; * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; * Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc tách hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-1 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Phương án sản xuất kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-2 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Danh sách hợp tác xã thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx). | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | * Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; * Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật Hợp tác xã 2012; * Tên của hợp tác xã được đặt theo quy định tại Điều 22 của Luật Hợp tác xã 2012;   Có trụ sở chính theo quy định tại Điều 26 của Luật Hợp tác xã 2012. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…… ngày….. tháng….. năm….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.......................là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | □ |

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……...

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: ……...

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: ……...

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**4. Ngành, nghề kinh doanh**[[36]](#footnote-36) *(ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Số lượng thành viên:**

Danh sách thành viên hợp tác xã:*(kê khai theo mẫu): Gửi kèm*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại *(nếu có)*: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[37]](#footnote-37) (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độclập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[38]](#footnote-38)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: .................................................................. | |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[39]](#footnote-39): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 9.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (*nếu có tại thời điểm kê khai*):   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ……………………………… | | |

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):*

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[40]](#footnote-40) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ………………………..….*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[41]](#footnote-41)7 |

# Phụ lục I-2

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[42]](#footnote-42) |

# Phụ lục I-3

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  | |  |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Chữ ký của thành viên[[43]](#footnote-43) | | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | | ***15*** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[44]](#footnote-44) | | | | | |

**Phụ lục I-4**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**

**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Chức danh | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **8** | **9** | **10** | **11** |
| 1. **Danh sách Hội đồng quản trị** | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 1. **Giám đốc (Tổng Giám đốc)** | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 1. **Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)** | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  | | | | | | | *……, ngày…. tháng…. năm…* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[45]](#footnote-45) | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 12:** | 1.005121.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ KHI HỢP TÁC XÃ HỢP NHẤT** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã; * Điều lệ; * Phương án sản xuất kinh doanh; * Danh sách hợp tác xã thành viên; * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; * Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hợp nhất hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | * Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-1 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Phương án sản xuất kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-2 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Danh sách hợp tác xã thành viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx); * Danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx). | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | * Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; * Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật Hợp tác xã 2012; * Tên của hợp tác xã được đặt theo quy định tại Điều 22 của Luật Hợp tác xã 2012;   Có trụ sở chính theo quy định tại Điều 26 của Luật Hợp tác xã 2012. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…… ngày….. tháng….. năm….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thành lập hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:.......................là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

**Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | □ |

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……...

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: ……...

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: ……...

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

**4. Ngành, nghề kinh doanh**[[46]](#footnote-46) *(ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Số lượng thành viên:**

Danh sách thành viên hợp tác xã:*(kê khai theo mẫu): Gửi kèm*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại *(nếu có)*: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[47]](#footnote-47) (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độclập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[48]](#footnote-48)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: .................................................................. | |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[49]](#footnote-49): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 9.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (*nếu có tại thời điểm kê khai*):   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ……………………………… | | |

**10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):*

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[50]](#footnote-50) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ………………………..….*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[51]](#footnote-51)7 |

# Phụ lục I-2

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HỢP TÁC XÃ**

I. Tổng quan về tình hình thị trường

II. Đánh giá khả năng tham gia thị trường của hợp tác xã

III. Căn cứ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã

**PHẦN II. GIỚI THIỆU VỀ HỢP TÁC XÃ**

I. Giới thiệu tổng thể

1. Tên hợp tác xã

2. Địa chỉ trụ sở chính

3. Vốn điều lệ

4. Số lượng thành viên

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh

II. Tổ chức bộ máy và giới thiệu chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của hợp tác xã

**PHẦN III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

I. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội phát triển và thách thức của hợp tác xã

II. Phân tích cạnh tranh

III. Mục tiêu và chiến lược phát triển của hợp tác xã

IV. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã

1. Nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm của thành viên

2. Dự kiến các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã căn cứ vào hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

3. Xác định các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng hợp đồng dịch vụ với thành viên hoặc hợp đồng lao động đối với thành viên (*đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm*)

V. Kế hoạch Marketing

VI. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh

**PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**

I. Phương án huy động và sử dụng vốn

II. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu

III. Phương án tài chính khác

**PHẦN V. KẾT LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký và ghi họ tên)*[[52]](#footnote-52) |

# Phụ lục I-3

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức | | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* |  | |  |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Chữ ký của thành viên[[53]](#footnote-53) | | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | | ***15*** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[54]](#footnote-54) | | | | | |

**Phụ lục I-4**

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC),**

**BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu | Chức danh | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | | **8** | **9** | **10** | **11** |
| 1. **Danh sách Hội đồng quản trị** | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 1. **Giám đốc (Tổng Giám đốc)** | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 1. **Danh sách Ban kiểm soát (kiểm soát viên)** | | | | | | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |
|  | | | | | | | *……, ngày…. tháng…. năm…* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[55]](#footnote-55) | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 13:** | 1.004972.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ KHI HỢP TÁC XÃ SÁP NHẬP** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên về việc sáp nhập hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-5 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx) | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-5

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[56]](#footnote-56)1 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã |  |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã |  |

Thông tin về hợp tác xã được tách *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã)*

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập*(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[57]](#footnote-57)2 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã3 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ……………………………………….. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/**

**thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/*

*thông báo thay đổi và gửi kèm)*

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).*

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[[58]](#footnote-58)4

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanhsau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau***(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  Chính | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ đã đăng ký *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ/SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN/

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

1. Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.

2. Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên sau khi thay đổi.

(Lưu ý: Hợp tác xã chỉ kê khai các thành viên mới được bổ sung hoặc các thành viên ra khỏi hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[59]](#footnote-59)5:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[60]](#footnote-60)6:…../…../……. | |
| 5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[61]](#footnote-61)7  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 7 | Tổng số lao động: .................................................................. | |
| 8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[62]](#footnote-62)8: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ………………………………… | | |

ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

Đề nghị ………………………………………..…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* cập nhật thông tin về Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Danh sách Hội đồng quản trị trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN

ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:**

Hợp tác xã xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và các tài liệu được gửi kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[63]](#footnote-63)9 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 14:** | 2.001973.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HTX, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HTX** *(trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng)* (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ):   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh quy định tại Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx) | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000129/ KQ.G05.000131 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-18

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã,  
Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[64]](#footnote-64) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ………………Ngày cấp: …../……/……. Nơi cấp: ……………………..

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh)*:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh:

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hợp tác xã *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*: …………………………Ngày cấp: ….../…../……. Nơi cấp: …………………………………………………….

Lý do đề nghị cấp lại:

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[65]](#footnote-65) |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 15:** | 2.001962.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **GIẢI THỂ TỰ NGUYỆN HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (37 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)**:**   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 5 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 5 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 5 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Thông báo về việc giải thể hợp tác xã * Nghị quyết của đại hội thành viên về việc giải thể hợp tác xã; * Biên bản hoàn thành việc giải thể hợp tác xã; * Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế của hợp tác xã; * Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của hợp tác xã; * Giấy xác nhận của cơ quan đăng ký hợp tác xã về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; * Giấy biên nhận của cơ quan thông tin đại chúng về việc nhận đăng thông báo về việc giải thể hợp tác xã hoặc bản in 03 số báo liên tiếp đã đăng thông báo về việc giải thể hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Thông báo về việc giải thể hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-13 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx)  Hợp tác xã phải làm thủ tục chấm dứt hoạt động của các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của mình trước khi thực hiện thủ tục đăng ký giải thể. | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000130 | | Thông báo về việc giải thể HTX/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-13

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc giải thể hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[66]](#footnote-66) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ………………..Ngày cấp: …../…../…… Nơi cấp: ………………………

**Thông báo về việc giải thể hợp tác xã như sau:**

*Trường hợp hợp tác xã gửi Quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

Quyết định giải thể số:……………………………. ngày…/……../

Lý do giải thể:

Kính đề nghị ………………………….………*(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thông báo tình trạng hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của hợp tác xã *(nếu có)* trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

*Trường hợp hợp tác xã nộp hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Khoản 4 Điều 54 Luật Hợp tác xã thì ghi:*

Hợp tác xã cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản. Kính đề nghị *…………………………………..………(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* cập nhật tình trạng pháp lý của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể. Hợp tác xã hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[67]](#footnote-67) |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 16:** | 1.004979.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ):   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã; * Điều lệ sửa đổi (trong trường hợp thay đổi điều lệ của hợp tác xã); * Danh sách hợp tác xã thành viên sau khi thay đổi (trong trường hợp thay đổi số lượng hợp tác xã thành viên); * Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi (trong trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên).Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Giấy đề nghị đăng ký thành lập hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-5 Thông tư số [07/2019/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-07-2019-tt-bkhdt-sua-doi-thong-tu-03-2014-tt-bkhdt-ve-dang-ky-hop-tac-xa-411890.aspx) | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000129/  KQ.G05.000131 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-5

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | *…… ngày….. tháng….. năm…..* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[68]](#footnote-68)1 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã |  |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã |  |

Thông tin về hợp tác xã được tách *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã)*

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã:

Thông tin về hợp tác xã bị sáp nhập*(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[69]](#footnote-69)2 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

b) Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế*:*

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã3 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:…………………….. Ngày cấp:…../…../…… Nơi cấp:

Đề nghị ……………………………………….. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị sáp nhập và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị sáp nhập.

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã/**

**thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/*

*thông báo thay đổi và gửi kèm)*

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt dự kiến thay đổi *(nếu có)*:

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu hợp tác xã thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính).*

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[[70]](#footnote-70)4

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanhsau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Chi chú |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau***(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**4. Thay đổi ngành nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký hợp tác xã)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  Chính | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thì hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ đã đăng ký *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ/SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN/

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

1. Trường hợp thay đổi điều lệ thì hợp tác xã gửi kèm theo bản điều lệ của hợp tác xã sau khi thay đổi.

2. Trường hợp thay đổi số lượng thành viên thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên sau khi thay đổi.

(Lưu ý: Hợp tác xã chỉ kê khai các thành viên mới được bổ sung hoặc các thành viên ra khỏi hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-3 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Trường hợp thay đổi thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên của hợp tác xã thì hợp tác xã gửi kèm theo bản Danh sách thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát/kiểm soát viên sau khi thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục I-4 ban hành kèm theo Thông tư này.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[71]](#footnote-71)5:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại: …………………Fax *(nếu có)*: ………………  Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… | |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[72]](#footnote-72)6:…../…../……. | |
| 5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[73]](#footnote-73)7  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 7 | Tổng số lao động: .................................................................. | |
| 8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[[74]](#footnote-74)8: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng:   |  |  | | --- | --- | | Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng | | ………………………………… | ………………………………… | | |

ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*:

Đề nghị ………………………………………..…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* cập nhật thông tin về Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Danh sách Hội đồng quản trị trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

THÔNG BÁO BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN

ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:**

Hợp tác xã xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và các tài liệu được gửi kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[75]](#footnote-75)9 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 17:** | 2.001958.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **THÔNG BÁO VỀ VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP CỦA HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 3 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Thông báo về việc góp vốn /mua cổ phần/thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT. * Nghị quyết của đại hội thành viên về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Thông báo về việc góp vốn /mua cổ phần/thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-6 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT. | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000131 | | Bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-6

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[76]](#footnote-76) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:………………… Ngày cấp: …../…../…… Nơi cấp:

**Hợp tác xã thông báo về việc góp vốn/mua cổ phần/thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau:** *(Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung thông báo và gửi kèm)*

THÔNG BÁO VỀ VIỆC GÓP VỐN

**1. Doanh nghiệp hợp tác xã góp vốn**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch (*chỉ kê khai nếu không có mã số*

*doanh nghiệp/mã số thuế)*: …….….. Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp:

**2. Số vốn góp:**

THÔNG BÁO VỀ VIỆC MUA CỔ PHẦN

**1. Doanh nghiệp hợp tác xã mua cổ phần**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch *(chỉ kê khai nếu không có mã số*

*doanh nghiệp/mã số thuế)*: ………… Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp:

**2. Số cổ phần**:

**3. Mệnh giá cổ phần**:

**4. Giá trị số cổ phần đã mua:**

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

**1. Doanh nghiệp hợp tác xã thành lập**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

**2. Vốn điều lệ:**

Hợp tác xã cam kết:

- Việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[77]](#footnote-77)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 18:** | 1.005377.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (9 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 1,5 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 1,5 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 1,5 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã/tạm ngừng hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, tạm ngừng hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã/tạm ngừng hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-10 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT. | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000125 | | Lưu hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-10

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh của hợp tác xã, chi nhánh,**

**văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[78]](#footnote-78) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………….. Ngày cấp: ……/…../…… Nơi cấp: ……………….

*1. Đối với hợp tác xã:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh từ ngày.... tháng.... năm.... cho đến ngày.... tháng.... năm....

Lý do tạm ngừng:

Sau khi hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh, đề nghị ………………….…. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* chuyển tình trạng hoạt động của tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng tạm ngừng hoạt động.

*2. Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tạm ngừng hoạt động:*

Thông báo tạm ngừng hoạt động từ ngày.... tháng.... năm.... cho đến ngày.... tháng.... năm.... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(ghi bằng chữ in hoa)*

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:……………….. Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp: …………………

Chi nhánh chủ quản *(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:……………………….. Ngày cấp: …../…../….. Nơi cấp: …………………………………………………………….

Lý do tạm ngừng:

Hợp tác xã cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[79]](#footnote-79)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 19:** | 1.005010.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giừo)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (37 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 05 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 05 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 05 ngày  làm việc | Không thu phí | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã; * Giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trong trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, địa điểm kinh doanh; * Giấy xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-11 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT. | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000132 | | Giấy xác nhận về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

**Phụ lục I-11**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm**

**kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[80]](#footnote-80) *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ………………… Ngày cấp: ……/……/……. Nơi cấp: ………………….

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*:……………………….. Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: ……………..Website *(nếu có)*: …………………………..

**3. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh *(trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh)*:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:**

Hợp tác xã cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)[[81]](#footnote-81)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 20:** | 1.004901.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 03 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 03 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 03 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã * Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-17 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT. | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã./Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

# Phụ lục I-17

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | *….. ngày….. tháng….. năm……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận Tài chính - Kế hoạch/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[82]](#footnote-82)1*(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …………………. Ngày cấp: ….../……/…… Nơi cấp: ………………….

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã.

Trong Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã mới, đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề kinh doanh mà hợp tác xã đã Tài chính - Kế hoạch như sau[[83]](#footnote-83)2:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính  *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*[[84]](#footnote-84) |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 21:** | 1.004895.000.00.00.H53 | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **THAY ĐỔI CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ** (Dịch vụ công trực tuyến một phần) | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp huyện | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thành lập và hoạt động của HTX | | | | | |
| **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN** | | | | | | |
|  | Cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp theo các hình thức sau:   * Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại: * Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> * Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> * Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  **Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:**  **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: * Lập phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác). * Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo mẫu (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác).   + Trường hợp từ chối nhận giải quyết hồ sơ phải nêu rõ lý do.   * Chuyển hồ sơ đến công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, giải quyết theo quy định.   **Bước 2: Xử lý hồ sơ** (21 giờ)   * Tiếp nhận hồ sơ từ Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện. * Lãnh đạo Phòng Tài chính- Kế hoạch phân công công chức xử lý hồ sơ và xem xét, ký duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.   Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.  **Bước 3:Trả kết quả** (1.5 giờ)   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ công chức phòng Tài chính – Kế hoạch. * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện.   **Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn  giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** | | | |
| Trực tiếp | 03 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc VP HĐND và UBND cấp huyện | | | |
| Trực tuyến | 03 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp hồ sơ trực tuyến tại: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| Dịch vụ  bưu chính | 03 ngày  làm việc | 50.000 đồng/lần | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | | |
| **Tên giấy tờ** | | | **Mẫu đơn, tờ khai** | | **Số lượng** | |
| * Giấy đề nghị thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã; * Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của hội đồng quản trị về việc thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã. * Trường hợp người thành lập hợp tác xã ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX, khi thực hiện thủ tục, người được ủy quyền phải nộp bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân, kèm theo: * Bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa người thành lập HTX hoặc HTX và tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX; hoặc * Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký HTX. | | | Giấy đề nghị cấp đổi sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục I-16 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT | | 01 bộ | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, đại diện hộ gia đình có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố. | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | | | | |
| **KẾT QUẢ THỰC HIỆN** | | | | | | |
| **Mã tài liệu** | | **Tên kết quả** | | **Tệp đính kèm** | | |
| KQ.G05.000127 | | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã./Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã. | |  | | |
| **CĂN CỨ PHÁP LÝ** | | | | | | |
| **Số văn bản** | **Tên văn bản** | | **Ngày  văn bản** | **Ngày  hiệu lực** | | **Cơ quan ban hành** |
| 23/2012/QH13 | Luật Hợp tác xã | | 20/11/2012 | 01/01/2013 | | Quốc Hội |
| 193/2013/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã | | 21/11/2013 | 21/11/2013 | | Chính phủ |
| 03/2014/TT-BKHĐT | Thông tư về hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác | | 26/5/2014 | 26/5/2014 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 07/2019/TT-BKHĐT | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã. | | 08/4/2019 | 08/4/2019 | | Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 04/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết về quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh | | 01/7/2021 | 01/7/2021 | | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện  thực hiện:** | | Không có | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cá nhân, hộ kinh doanh đã nộp; * Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính. | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. | | | | |

**Phụ lục I-16**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………………. | ….. ngày….. tháng….. năm…… |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký:

Địa chỉ trụ sở chính:

**Đề nghị thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã với nội dung sau:**

**1. Cơ quan đăng ký hợp tác xã đã đăng ký**

Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

**2. Cơ quan đăng ký hợp tác xã dự định đăng ký**

Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:…………………………………………….. Fax:

Email: …………………………………………………. Website:

Lý do thay đổi:

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

|  |  |
| --- | --- |
| Các giấy tờ gửi kèm: - ……………………. - ……………………. - ……………………. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ** (Ký, ghi họ tên và đóng dấu) |

1. Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

   - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

   - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-2)
3. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

   - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

   - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-4)
5. , 6 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-5)
6. 7 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-6)
7. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-8)
9. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu. [↑](#footnote-ref-9)
10. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu. [↑](#footnote-ref-10)
11. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-11)
12. Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận. [↑](#footnote-ref-12)
13. Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-13)
14. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-14)
15. - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-15)
16. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-16)
17. 2,3 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-17)
18. 4 Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-18)
19. 5 Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2. [↑](#footnote-ref-19)
20. 6 Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-20)
21. 7 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-21)
22. 8 Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-22)
23. 9 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp hợp tác xã thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi nhiều nội dung đăng ký hợp tác xã, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch hội đồng quản trị mới được bầu. [↑](#footnote-ref-23)
24. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-24)
25. - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-25)
26. Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-26)
27. Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-27)
28. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-28)
29. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-29)
30. , 6 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-30)
31. 7 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-31)
32. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-32)
33. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-33)
34. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu. [↑](#footnote-ref-34)
35. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu. [↑](#footnote-ref-35)
36. Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-36)
37. Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-37)
38. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-38)
39. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-39)
40. , 6 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-40)
41. 7 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-41)
42. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-42)
43. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-43)
44. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu. [↑](#footnote-ref-44)
45. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu. [↑](#footnote-ref-45)
46. Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-46)
47. Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-47)
48. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-48)
49. Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-49)
50. , 6 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-50)
51. 7 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-51)
52. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-52)
53. Trường hợp thành viên là tổ chức thì chữ ký là của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. [↑](#footnote-ref-53)
54. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không cần đóng dấu. [↑](#footnote-ref-54)
55. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp thành lập mới thì không phải đóng dấu. [↑](#footnote-ref-55)
56. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-56)
57. 2,3 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-57)
58. 4 Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-58)
59. 5 Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2. [↑](#footnote-ref-59)
60. 6 Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-60)
61. 7 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-61)
62. 8 Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-62)
63. 9 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp hợp tác xã thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi nhiều nội dung đăng ký hợp tác xã, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch hội đồng quản trị mới được bầu. [↑](#footnote-ref-63)
64. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-64)
65. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh,   
    Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-65)
66. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-66)
67. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-67)
68. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-68)
69. 2,3 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-69)
70. 4 Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này. [↑](#footnote-ref-70)
71. 5 Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2. [↑](#footnote-ref-71)
72. 6 Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-72)
73. 7 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-73)
74. 8 Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-74)
75. 9 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp hợp tác xã thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi nhiều nội dung đăng ký hợp tác xã, trong đó có thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người ký thông báo là Chủ tịch hội đồng quản trị mới được bầu. [↑](#footnote-ref-75)
76. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-76)
77. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-77)
78. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-78)
79. - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh đối với hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-79)
80. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-80)
81. - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-81)
82. 1 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-82)
83. 2 Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

    - Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

    - Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này. [↑](#footnote-ref-83)
84. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-84)